

Số: 106/2013/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 13 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHỆ CAO
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2013 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 13 năm 2002;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 8440/TTr- UBND ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Trên cơ sở Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với các dự án công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2013 – 2020.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước là chủ đầu tư Dự án ứng dụng công nghệ cao, Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao, Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (gọi tắt là dự án công nghệ cao) được Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cấp Giấy chứng nhận.

b) Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước là chủ đầu tư Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao, Dự án ứng dụng công nghệ cao được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

c) Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước là chủ đầu tư Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập.

Điều 2. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với Dự án Công nghệ cao được Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cấp Giấy chứng nhận

1. Về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng:

a) San lấp mặt bằng:

Nhà đầu tư tự bỏ vốn để san lấp mặt bằng trong hàng rào dự án được UBND tỉnh hỗ trợ tối đa 50% chi phí trên cơ sở thiết kế, dự toán và số liệu quyết toán thực tế được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, phê duyệt nhưng không vượt quá các mức sau: 03 tỷ đồng cho các dự án có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ đến 100 tỷ đồng; 05 tỷ đồng cho các dự án có tổng mức đầu tư trên 100 tỷ đến 200 tỷ đồng; 07 tỷ đồng cho các dự án có tổng mức đầu tư trên 200 tỷ đồng.

b) Đường giao thông: Được tỉnh đầu tư xây dựng không quá 7km đường giao thông từ trục chính (đường quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện) vào trung tâm vùng nguyên liệu tập trung như: Chè, cà phê, cam, dứa, chuối, cỏ, cây cao lương... có diện tích quy mô từ 100 ha trở lên, phục vụ cho công nghiệp chế biến trong các dự án công nghệ cao.

c) Cấp điện: Tỉnh cam kết cấp điện đến hàng rào của dự án, hoặc trung tâm vùng nguyên liệu của dự án theo nhu cầu phụ tải và cấp điện áp.

d) Hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông: Được tỉnh đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thông tin, đường truyền Internet tốc độ cao đến các Khu Công nghệ Thông tin tập trung của tỉnh.

2. Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

a) Thuê chuyên gia: Được tỉnh hỗ trợ 30% giá trị hợp đồng thuê chuyên gia (mỗi hợp đồng là 01 chuyên gia) có thời hạn từ 06 tháng trở lên cho các nhiệm vụ cần thiết của dự án công nghệ cao, nhưng không quá 03 hợp đồng các loại/dự án/năm. Mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/hợp đồng/năm. Thời gian hỗ trợ không quá 02 năm/dự án.

b) Hỗ trợ đào tạo nghề: Nhà đầu tư ký hợp đồng với người lao động (quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ) trong các dự án công nghệ cao có xác định thời hạn từ 24 tháng trở lên và gửi đi đào tạo tại các cơ sở đào tạo nghề trong, ngoài tỉnh hoặc đào tạo tại cơ sở sản xuất của nhà đầu tư, có chứng chỉ nghề trở lên được tỉnh hỗ trợ một lần kinh phí đào tạo tương ứng 1,5 mức lương cơ sở/người.

3. Hỗ trợ về cung cấp nguồn nước: Được áp dụng đơn giá thấp nhất trong việc khai thác, sử dụng nước từ các sông, suối, hồ, đập trên địa bàn.

4. Hỗ trợ về công nghệ và thiết bị:

Được tỉnh hỗ trợ kinh phí cho các nội dung sau: Chuyên giao công nghệ; đầu tư trang thiết bị, máy móc; sản xuất thử nghiệm. Kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 30% của tổng mức đầu tư các nội dung trên và được UBND tỉnh phê duyệt nhưng không quá 3 tỷ đồng/dự án ứng dụng công nghệ cao, không quá 5 tỷ đồng/dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao.

Điều 3. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với Dự án ứng dụng công nghệ cao, Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao được UBND tỉnh công nhận

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí cho các nội dung đầu tư ứng dụng và phát triển Công nghệ cao như: Chuyển giao công nghệ; đầu tư trang thiết bị, máy móc; sản xuất thử nghiệm; đào tạo và thuê chuyên gia để thực hiện dự án.

2. Mức hỗ trợ: Tối đa không quá 30% của tổng mức đầu tư các nội dung tại khoản 1 điều này nhưng không quá 3 tỷ đồng/dự án ứng dụng công nghệ cao, không quá 5 tỷ đồng/dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao.

Điều 4. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các Dự án đầu tư phát triển hạ tầng Khu công nghệ cao, Khu nông nghiệp công nghệ cao

1. Về bồi thường, giải phóng mặt bằng:

Tỉnh cam kết bàn giao mặt bằng sạch cho các nhà đầu tư. Trường hợp, nhà đầu tư ứng trước kinh phí để địa phương bồi thường hoặc tự thỏa thuận bồi thường về đất, tài sản trên đất và chi phí hỗ trợ (nếu có) theo phương án được cấp thẩm quyền phê duyệt thì khoản kinh phí này được tỉnh hoàn trả theo đơn giá của nhà nước trong thời hạn từ 1- 5 năm kể từ ngày bàn giao mặt bằng.

2. Về san nền trong hàng rào dự án:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% chi phí san lấp mặt bằng trên cơ sở thiết kế, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo số liệu quyết toán thực tế được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra nhưng không vượt quá 300 triệu đồng/1ha.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn Ngân sách tỉnh.

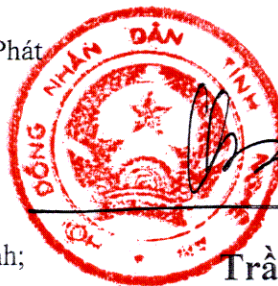
Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2013 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- VP Quốc hội; VP Chính phủ (để b/c);
- Bộ Khoa học – Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Châu